TRƯỜNG TRUNG CẤP Y DƯỢC VẠN HẠNH
A2, QL1A, Phường Thạnh Xuân, Quận 12, TP. HCI
Số Điện Thoại: 02862.768.499

KẾT QUẢ MÔN BẢO QUẢN THUỐC VÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ

STT	MSSV	HỌ	TÊN	NGÀY SINH	HỌC KỲ 1									GHI CHÚ
					KIỂM TRA					THI		TB MÔN		
					HỆ SỐ 1		HỆ SỐ 2		TBKT	1	2	1	2	
1	21DS001A	Lưu Thiện	Tuấn	31/01/2000	8.0		8.0		8.0	9.0		8.6		
2	21DS002A	Chung Thị Ngọc	Anh	06/01/1997	8.0		8.5		8.3	9.5		9.0		
3	21DS003A	Nguyễn Thị	Quyết	11/07/1988	9.5		8.5		8.8	9.5		9.2		
4	21DS004A	Hà Ngọc	Linh	06/12/1981	9.0		7.5		8.0	9.5		8.9		
5	21DS008A	Nguyễn Trương Hoà	Bình	21/08/2006	8.5		7.5		7.8	9.0		8.5		
6	21DS009A	Lê Nguyễn Phước	Bình	29/11/2003	8.5		8.5		8.5	9.5		9.1		
7	21DS010A	Lê	Giang	12/08/2006	9.0		7.0		7.7	8.5		8.2		
8	21DS012A	Thạch Trân Yên	Thường	19/05/2006	8.0		7.0		7.3	9.0		8.3		
9	21DS013A	Nguyễn Ngọc Quế	Chi	29/11/2005	9.5		9.0		9.2	9.5		9.4		
10	21DS015A	Lục Thị Ngọc	Tú	16/2/2006	9.0		7.0		7.7	8.0		7.9		
11	21DS016A	Đoàn Ngọc	Nhi	11/11/2006	8.5		6.0		6.8	9.0		8.1		
12	21DS018A	Huỳnh Kiến	Hào	25/06/2003	9.0		8.0		8.3			3.3		
13	21DS027A	Nguyễn Trương Tuyết	Nhi	24/03/2002	9.5		7.5		8.2	9.0		8.7		
14	21DS029A	Nguyễn Thị Bích	Vân	21/10/1982	10.0		9.0		9.3	9.5		9.4		
15	21DS030A	Phạm Anh	Quân	19/05/2003	9.0		8.0		8.3	9.0		8.7		
16	21DS033A	Hoàng Ngọc	Trân	10/4/1988	9.5		8.5		8.8	9.5		9.2		
17	21DS032A	Võ Thị	Tơ	20/02/1982	9.0		9.0		9.0	9.5		9.3		
18	22DS016A	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	29/04/2007	9.0		8.0		8.3	6.6		7.3		
19	22DS020A	Phạm Duy	Hải	25/01/1994	9.0		8.0		8.3	9.5		9.0		
20	22DS024A	Nguyễn Phùng Đức	Mạnh	08/04/2004	9.0		7.0		7.7	9.5		8.8		
21	22DS027A	Nguyễn Thị Kim	Loan	26/11/1975	7.5		8.0		7.8	9.5		8.8		
22	22DS007A	Nguyễn Minh	Ngọc	21/01/2004	9.0		7.5		8.0	8.0		8.0		
23	22DS015A	Bùi Phạm Tuyết	Như	21/10/2006	9.0		8.0		8.3	9.0		8.7		

24	22DS026A	Trần Thị Tú	Quyên	27/03/2002	6.0		5.0		5.3	8.0		6.9		
25	22DS023A	Võ Tấn	Sang	20/06/1997	9.0		8.0		8.3	8.0		8.1		
26	22DS025A	Phạm Thị Hồng	Thao	06/08/1988	7.5		7.5		7.5	8.0		7.8		
27	22DS001A	Bùi Thị Kim	Thi	18/07/1991	9.5		8.0		8.5	9.0		8.8		
28	22DS012A	Phạm Nguyễn Hoài	Thịnh	02/04/2007	9.0				3.0	9.5		6.9		
29	22DS013A	Hồ Minh	Thương	09/03/2007	9.5		8.0		8.5	9.5		9.1		
30	22DS018A	Nguyễn Quốc	Tuấn	25/02/2007	7.5		6.0		6.5	9.0		8.0		
31	22DS028A	Nguyễn Thị Thu	Vân	1985	9.0		7.5		8.0	9.0		8.6		
32	22DS004A	Phạm Nguyễn Tường	Vy	17/04/2001	10.0		7.5		8.3	9.0		8.7		
33	22DS003A	Bùi Văn	Hóa	20/06/2002	9.5		8.5		8.8			3.5		

21
20
22